**Tiếng Việt**

**- 157+158 -**

**Bài 70: ôn, ôt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ôn, ôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôn, ôt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nụ hôn của mẹ.*

- Viết đúng các vần **ôn, ôt,** các tiếng **thôn** (xóm), **cột** (cờ) (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- Vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Mẹ con cá rô* (2).  ? Em hãy nói lời khuyên thông qua câu chuyện này?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **ôn,** vần **ôt.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **ôn** (5’)  - GV viết bảng: ôn  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ôn?  ? Đánh vần vần ôn?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ *thôn xóm* tiếng nào có vần ôn?  - GV giới thiệu mô hình tiếng *thôn*  **2.2.** Dạy vần **ôt** (5’)  - GV viết bảng: ôt  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ôt?  ? Đánh vần vần ôt?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ *cột cờ* tiếng nào có vần ôt?  - GV giới thiệu mô hình tiếng *cột*  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần ôn vần ôt có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tiếng nào có vần ôn, tiếng nào có vần ôt)  - GV nêu yêu cầu  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Tập viết** (15’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **ôn**  ? Vần ôn được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần ôn  - GV viết mẫu: ôn  \* **thôn xóm**  ? Nhận xét độ cao các chữ trong từ mẹ con?  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết bảng  \* **ôt, cột cờ** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ôn, ôt**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ôn, ôt**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nêu  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc ôn.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: thôn xóm  - HS đọc  - HS: Tiếng *thôn* có vần ôn  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc ôt.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: cột cờ  - HS đọc  - HS: Tiếng *cột* có vần ôt  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS đọc: **ôn, thôn xóm, ôt, cột cờ**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. Giới thiệu bài *Nụ hôn của mẹ,* hình ảnh bé Chi bị sốt nằm trên giường, mẹ sờ tay lên trán bé, ân cần, lo lắng.  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **nụ hôn, bị sốt, nằm thiêm thiếp, mở mắt, thì thầm** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa từ: *thiêm thiếp* (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 4 câu)  g. Tìm hiểu bài đọc  BTa: Ý nào đúng  - GV xác định yêu cầu  - GV gắn 5 thẻ chữ lên bảng; nêu YC; chỉ từng cụm từ  - GV yêu cầu HS làm bài nối các cụm từ trong VBT.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV chốt lại, yêu cầu cả lớp nhắc lại.  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc cho người thân nghe | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS trả lời: 10 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc  - HS nghe  - Cả lớp đọc.  - HS làm bài tập  - HS báo cáo kết quả  - Cả lớp nhắc lại: ạ) *Nụ hôn của mẹ* - 1) *thật ấm áp.* / c) *Bé Chi -* 2) *đã hạ sốt.*  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………